

Số: 308/2023/QĐST-DS

Quy Nhơn, ngày 12 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 271/2022/TB-TLVA ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** - Công ty TNHH Sản xuất TMDV vận tải TSL

Địa chỉ: 98 Phạm Đ. L, P. Thạnh M.L, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th - Giám đốc.

*** Bị đơn:** - Bà Đinh Thị T (chết)

- Ông Văn Lâm T1, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: 333/5 B.Đ, thành phố QN, tỉnh BĐ.

*** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Đinh Thị T:**

- Ông Văn Lâm T1, sinh năm: 1968

- Chị Văn Thị Tú Tr, sinh năm: 1989

Đại diện theo uỷ quyền của chị Văn Thị Tú Tr là ông Văn Lâm T1 (theo văn bản uỷ quyền số: 001129, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/3/2023).

- Anh Văn Lâm T2, sinh năm: 1995

Đại diện theo uỷ quyền của anh Văn Lâm T2 là ông Văn Lâm T1 (theo văn bản uỷ quyền số: 001130, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/3/2023).

Cùng địa chỉ: 333/5 B.Đ, Tp. QN, tỉnh BĐ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Văn Lâm T1, chị Văn Thị Tú Tr và anh Văn Lâm T2 thống nhất còn nợ Công ty TNHH Sản xuất TMDV vận tải TSL số tiền gốc và lãi là 740.000.000 đồng

(bảy trăm bốn mươi triệu đồng), trong đó tiền gốc là 590.000.000đồng và tiền lãi là 150.000.000đồng.

2.2. Ông Văn Lâm T1, chị Văn Thị Tú Tr và anh Văn Lâm T2 thống nhất trả số tiền 740.000.000đồng (bảy trăm bốn mươi triệu đồng) cho Công ty TNHH Sản xuất TMDV vận tải TSL vào thời gian cụ thể như sau:

+ Ngày 31/3/2024 trả: 590.000.000đồng (Năm trăm chín mươi triệu đồng);

+ Ngày 31/5/2024 trả: 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Ông Văn Lâm T1, chị Văn Thị Tú Tr, anh Văn Lâm T2 và ông Nguyễn Văn Th là Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất TMDV vận tải TSL - đại diện theo pháp luật thống nhất: Giao chiếc xe ô tô biển số: 51C-599.17 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 073583 do Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Hồ Chí Minh cấp, tên chủ xe là: Công ty TNHH SX TMDV VT TSL cho ông Văn Lâm T1.

2.4. Ông Nguyễn Văn Th là Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất TMDV vận tải TSL - đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ hoàn tất các thủ tục sang tên chiếc xe ô tô biển số: 51C-599.17 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 073583 do Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Hồ Chí Minh cấp tên chủ xe là: Công ty TNHH SX TMDV VT TSL cho ông Văn Lâm T1 ngày sau khi Công ty TNHH SX TMDV VT TSL nhận đủ số tiền 740.000.000đồng (bảy trăm bốn mươi triệu đồng).

3. Án phí DSST: Ông Văn Lâm T1 phải có nghĩa vụ chịu 8.400.000đồng án phí DSST (đã xét giảm do hoàn cảnh khó khăn, được UBND phường T.H.Đ, TP. QN xác nhận).

Hoàn lại cho Công ty TNHH sản xuất TMDV vận tải TSL 23.773.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003943 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố QN.

4. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Công ty TNHH sản xuất TMDV vận tải TSL tự nguyện chịu 3.000.000đồng (ba triệu đồng), đã nộp và chi phí xong.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trong trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THA Dân sự Tp Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Ngọc Lan